

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓP CỘP  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HSST  
Ngày 25 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Ngọc Tam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Bá Chứ, ông Tòng Văn Hương

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Tòng Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La

***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên tòa:*** Ông Giàng A Mơ - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Sông A D** – Sinh năm 1990, tại huyện S, tỉnh Sơn La

Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Trồng Trọt; Trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sông Sáy T và bà Lâu Thị C; có vợ và có 3 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2020 cho đến nay; Có mặt.

***Nguyên đơn dân sự:*** Đoàn Biên phòng M, huyện S, có ông Lữ Văn Q - Phó trưởng Đoàn- Đại diện tham gia phiên tòa, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, Hạt Kiểm Lâm huyện Sốp Cộp phối hợp với Đoàn Biên phòng M, kiểm tra phát hiện Sông A D chặt phá rừng tại khu vực Pu Lâu Câu, thuộc địa phận bản P, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Ngày 28 tháng 02 năm 2020, các cơ quan chức năng kết hợp với Đoàn Biên Phòng M đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định vị trí, diện tích rừng và Lâm sản do Sông A D chặt phá, kết quả như sau:

Vị trí rừng bị chặt phá thuộc Tiểu khu 858, khoảnh 2b, Lô 7 tại khu Pu Lâu Câu, thuộc bản P, xã M, huyện S thuộc quy hoạch rừng phòng hộ theo Quyết định 3248/QĐ -UBND ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, chủ rừng là Đồn Biên Phòng M, diện tích rừng bị chặt phá 8.991 m<sup>2</sup>, lâm sản bị chặt phá chủ yếu là cây Vối thuốc và cây Dẻ.

Kết luận giám định ngày số 07 ngày 16/3/2020 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La kết luận:

- Diện tích rừng do Sông A D chặt phá là 8.991 m<sup>2</sup>

- Vị trí rừng bị chặt phá: phía Bắc giáp rừng; phía Nam giáp rừng bị chặt phá của Sông A Đ; phía Đông giáp rừng; phía Tây giáp rừng bị chặt phá của Sông A T; Nằm trong tiểu khu 858, khoảnh 2b, Lô 7 thuộc quy hoạch rừng Phòng Hộ theo quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La.

- Xác định cây Vối Thuốc, cây Dẻ, đều thuộc nhóm gỗ thông thường thuộc nhóm V, VI, khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 14,456 m<sup>3</sup> gỗ tròn.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 14,456 m<sup>3</sup> gỗ tròn nhóm V, VI, có đường kính trung bình 18,071cm có giá là 26.508.000 đồng.

Cáo trạng số 51/CT-VKSSC ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, đã truy tố Sông A D về tội Hủy hoại rừng theo điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D khai nhận: Do có nhu cầu về đất canh tác nên ngày 22 tháng 2 năm 20120 bị cáo đã đến khu vực Pu Lâu Câu chặt phá rừng lấy đất làm nương; bị cáo dùng dao chặt phá các cây nhỏ và bụi rậm, còn các cây to bị cáo mượn cưa máy của người khác để đốn hạ, chặt phá trong 3 ngày thì được một khu đất với ý định khi nào các cây bị chặt phá khô sẽ đốt cháy để lấy đất làm nương; ngày 24/2/2020 các cơ quan chức năng phát hiện đã yêu cầu giữ nguyên hiện trạng, tiếp đó bị cáo bị triệu tập đến cơ quan Công an huyện Sốp Cộp để điều tra làm rõ.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, Sau khi trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Sông A D về tội Hủy hoại rừng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, tuyên xử phạt Sông A D từ 30 đến 36 tháng tù; buộc bị cáo phải bồi thường số tiền là 26.508.000 đồng; tịch thu để tiêu hủy 01 con dao Quắm và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ xác định tội danh: Bị cáo đã chặt phá trái phép 8.991 m<sup>2</sup> rừng Phòng hộ, Lâm sản bị thiệt hại 14.456 m<sup>3</sup> gỗ tròn trị giá 26.508.000 đồng, là thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội *Hủy hoại rừng* theo điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ; bị cáo đã chặt phá rừng phòng hộ trái phép, diện tích rừng bị cáo chặt phá đã trên mức tối đa bị xử phạt hành chính; hành vi đó đã cấu thành tội Hủy hoại rừng, tội phạm được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi chặt phá rừng của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ môi trường, chế độ bảo vệ và phát triển rừng, gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái tự nhiên, gây ảnh hưởng xấu đến khí hậu toàn cầu và môi trường tại khu vực, do đó cần phải bị xử lý đúng mức nhằm trừng trị bị cáo và để phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân, do đó bị cáo sẽ được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, giúp cơ quan điều tra làm rõ nội dung vụ án, sau khi có kết luận điều tra bị cáo đã cùng gia đình tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội vì hoàn cảnh khó khăn do đó bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là Sòng Sáy T là người có công với Nhà nước, được tặng danh hiệu Kỷ niệm chương vì chủ quyền An ninh biên giới, do đó được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[7] *Về hình phạt*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó có áp dụng khoản 1 Điều 54 xử bị cáo dưới khung hình phạt liền kề để giảm nhẹ về hình phạt.

[8] *Đối với Nguyên đơn dân sự*: Đoàn Biên Phòng M, được Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La giao để bảo vệ rừng, tại phiên Tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường vì rừng thuộc sở hữu Nhà nước, do đó bị cáo sẽ phải bồi thường toàn bộ số thiệt hại đó cho Nhà nước.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã gây thiệt hại về lâm sản, nên bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra; diện tích rừng bị huỷ hoại thuộc sở hữu Nhà nước, do đó bị cáo phải bồi thường toàn bộ số thiệt hại đó cho Nhà nước.

Trước khi xét xử bị cáo đã tạm nộp vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp số tiền 26.508.000 đồng để bồi thường thiệt hại đã gây ra, nên sẽ tiếp tục tạm giữ để thi hành án dân sự.

[10] *Về vật chứng*: Vật chứng của vụ án là 01 con dao quắm có chiều dài 66 cm, phần cán dao bằng gỗ tròn dài 36 cm, phần lưỡi dao bằng sắt dài 30cm, đã qua sử dụng, là vật bị cáo đã dùng vào việc chặt, phá rừng cần tịch thu để tiêu huỷ theo quy định của điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] *Về hình phạt bổ sung*: Ngoài hình phạt tù lẽ ra bị cáo sẽ phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự; nhưng xét thấy, bị cáo không có điều kiện về kinh tế, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[12] *Về án phí*: Bị cáo bị tuyên là có tội, lẽ ra bị cáo phải chịu án phí theo quy định của điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuy nhiên xét thấy bị cáo được xác định là dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, do đó có thể miễn án phí cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 243, điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Sộng A D phạm tội Huỷ hoại rừng.

2. Về hình phạt: Xử phạt Sộng A D 30 (Ba mươi) tháng tù thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 08/6/2020

3. Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự ; Điều 589 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Sộng A D phải bồi thường cho nhà nước số tiền 26.508.000 đồng, để nộp vào Ngân sách nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền 26.508.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2016/0003855 ngày 23/6/2020

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu để tiêu huỷ: 01 con dao quắm dài 66 cm, cán dao dài 36 cm, lưỡi dao bằng sắt dài 30cm, chỗ rộng nhất của dao là 2,5 cm, chỗ hẹp nhất của dao là 0,5cm, đã

qua sử dụng; Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 31/7/2020 giữa Công an huyện Sốp Cộp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp.

6. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Bị cáo D không phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Nguyên đơn dân sự, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi Nhận***

- Bị cáo
- VKS Sốp Cộp
- Toà án tỉnh
- Công an SC
- Thi hành án DS
- UBND xã Mường Lạn
- Sở Tư pháp Sơn La
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu án văn .

**Dương Ngọc Tam**